

Số: 285 /BC-UBND

An Giang, ngày 26 tháng 5 năm 2020

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH AG

ĐẾN
Ngày: 27/5/2020
Số: 2238
Chuyển: BC-UBND
Lưu Hồ Sơ

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2020

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Đại dịch Covid-19 đã tác động tiêu cực đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội của đất nước. Mặc dù sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, nhưng tăng trưởng kinh tế đạt mức cao hơn so với các nước, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo. An sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe người dân được đặt biệt quan tâm, chúng ta đã thành công bước đầu trong kiểm soát đại dịch, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Năm 2020 là năm cuối thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước 5 năm 2016-2020 của tỉnh và cũng là năm cuối giai đoạn ổn định ngân sách nhà nước 2017-2020 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước 2015. Trong 6 tháng đầu năm 2020, toàn tỉnh đã tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 theo Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong bối cảnh đan xen nhiều yếu tố khó khăn, thách thức (tình hình dịch bệnh Covid-19), với tinh thần chủ động và sự nỗ lực của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2020 ước đạt được như sau:

I. Về thu ngân sách nhà nước:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế địa bàn:

Ước thực hiện 3.608 tỷ đồng, đạt 53,4% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 85,98% so cùng kỳ, gồm:

a) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 80 tỷ đồng, đạt 33,33% dự toán và bằng 19,59% so cùng kỳ.

b) Thu nội địa: 3.528 tỷ đồng, đạt 54,14% dự toán, bằng 93,13% so cùng kỳ; nếu không kể số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thì ước thực hiện là 2.225 tỷ đồng, đạt 47,68% dự toán và bằng 92,86% so cùng kỳ.

Trong đó có 08/16 khoản thu đạt và vượt tiến độ dự toán (từ 50% trở lên), gồm: thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu

tư nước ngoài; thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh; thuế thu nhập cá nhân; thu tiền sử dụng đất; thu cấp quyền khai thác khoáng sản; thu cổ tức, lợi nhuận được chia và thu xổ số kiến thiết.

Có 08/16 khoản thu chưa đạt tiến độ dự toán, gồm: thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương; lệ phí trước bạ; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; thuế bảo vệ môi trường; thu phí, lệ phí; thu tiền cho thuê mặt đất mặt nước; thu hoa lợi công sản và thu khác ngân sách.

2. Thu ngân sách nhà nước phân theo địa bàn:

a) Cấp tỉnh: 2.504 tỷ đồng, đạt 50,4% dự toán năm, bằng 82,53% so cùng kỳ.

b) Cấp huyện, thị xã, thành phố: 1.104 tỷ đồng, đạt 61,72% dự toán năm và bằng 94,92% so cùng kỳ, trong đó 11/11 huyện, thị xã, thành phố đều thu đạt và vượt tiến độ dự toán năm.

3. Đánh giá kết quả thực hiện thu ngân sách:

Về tổng thể, kết quả thực hiện thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2020 đạt 53,4% (nếu không kể số thu tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết thì đạt 47,68%), đạt so với tiến độ dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Với kết quả như trên là do:

a) Mặc dù dịch bệnh Covid-19 bùng phát; tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, các ngành, các cấp triệt để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh đồng thời phát triển kinh tế - xã hội nên tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển ổn định ở mức hợp lý, an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra ngay từ đầu năm; tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

c) Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân các cấp; sự nỗ lực của các cơ quan thu, các ngành, các cấp có liên quan trong tổ chức, phối hợp và thực hiện các biện pháp quản lý, đôn đốc thu tích cực, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động người dân làm tròn nghĩa vụ thuế với nhà nước.

d) Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục duy trì Ban Chỉ đạo chống thất thu ngân sách và thu hồi nợ thuế trên địa bàn, tranh thủ sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp đối với công tác thu ngân sách trên địa bàn.

4. Thu ngân sách địa phương được hưởng: 7.585 tỷ đồng, bao gồm:

a) Thu từ kinh tế địa bàn: 3.244 tỷ đồng, đạt 55,8% dự toán năm.

b) Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: 4.341 tỷ đồng, trong đó:

- Bổ sung cân đối: 3.325 tỷ đồng.

- Bổ sung có mục tiêu: 1.016 tỷ đồng.

5. Tình hình vay đầu tư của ngân sách tỉnh:

Dư nợ vay đầu năm 2020 là 277,4 tỷ đồng; trả nợ vay 6 tháng đầu năm 2020 là 10,6 tỷ đồng, dự kiến phát sinh vay trong năm đến tháng 06 năm 2020 là 35 tỷ đồng, dư nợ vay ngân sách tỉnh là 301,8 tỷ đồng (bằng 25,95% so với tổng mức vay của ngân sách tỉnh năm 2020 là 1.163 tỷ đồng), cụ thể như sau:

- a) Vay Chương trình kiên cố hóa kênh mương : 27,1 tỷ đồng.
- b) Vay đầu tư tôn nền cụm tuyến dân cư vượt lũ: 222,9 tỷ đồng, gồm:
 - Giai đoạn I : 108,3 tỷ đồng.
 - Giai đoạn II : 114,6 tỷ đồng.

c) Dư nợ vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ là 51,8 tỷ đồng (Dự án cung cấp trang thiết bị y tế Bệnh viện Đa khoa Khu vực Châu đốc 23,2 tỷ đồng; Dự án Tăng cường quản lý đất đai tỉnh An Giang 3 tỷ đồng; tiểu Dự án Tăng cường khả năng thích ứng và quản lý nước cho vùng thượng nguồn sông Cửu Long, huyện An Phú thuộc Dự án: chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long 10 tỷ đồng; tiểu Dự án Mở rộng nâng cấp đô thị thành phố Long Xuyên 15,6 tỷ đồng).

II. Về chi ngân sách địa phương:

Trong 6 tháng đầu năm, ngành tài chính đã tập trung huy động các nguồn lực tài chính đảm bảo đáp ứng đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ chi đã được bố trí trong dự toán đầu năm cho các ngành, các cấp, thực hiện kịp thời các chế độ chính sách cho các đối tượng bảo trợ xã hội, an sinh xã hội; thực hiện nhiệm vụ chi cho công tác phòng chống dịch bệnh Covid -19 bao gồm: kinh phí thực hiện chế độ cho người bị cách ly, cho lực lượng tham gia phòng, chống dịch, chi mua sắm trang thiết bị y tế, sửa chữa cơ sở vật chất phòng, chống dịch, chi hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19; chi đảm bảo cho chi đầu tư xây dựng cơ bản, an ninh quốc phòng, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị địa phương.

1. Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2020:

Ước thực hiện 6.859 tỷ đồng, đạt 45,95% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 114,08% so cùng kỳ, trong đó:

- a) Chi đầu tư phát triển: 2.085 tỷ đồng, đạt 43,5% dự toán, bằng 131,13% so cùng kỳ.
- b) Chi thường xuyên: 4.774 tỷ đồng, đạt 48,34% dự toán, bằng 107,95% so cùng kỳ.

2. Chi ngân sách địa phương theo địa bàn:

- a) Cấp tỉnh: 3.199 tỷ đồng, đạt 39,5% dự toán năm, bằng 119,14% so cùng kỳ.

b) Cấp huyện: 3.660 tỷ đồng, đạt 53,6% dự toán năm, bằng 105,26% so cùng kỳ.

3. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh:

Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2020 được Hội đồng nhân dân tỉnh giao trong dự toán là 119,5 tỷ đồng. Đến ngày 22/5/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đã Quyết định chi 40,3 tỷ đồng để hỗ trợ kinh phí phòng chống dịch bệnh Covid-19.

Ngoài ra, thực hiện theo Quyết định số 437/QĐ-TTg ngày 30/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ; theo đó, Trung ương quy định địa phương chủ động dành 50% nguồn dự phòng ngân sách các cấp để chi cho công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 và thực hiện chế độ cho người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh. Đến nay các địa phương đã thực hiện hoàn tất.

4. Đánh giá về điều hành ngân sách và thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách địa phương:

a) Công tác quản lý, điều hành ngân sách 6 tháng đầu năm đạt kết quả tốt, đã đi vào nền nếp, đảm bảo sự chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Công tác quản lý chi ngân sách, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, nhất là thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ ngày càng chặt chẽ; trong 6 tháng đầu năm đã thực hiện nghiêm túc chủ trương, hạn chế bổ sung nhiệm vụ chi ngoài dự toán, đảm bảo sử dụng dự phòng ngân sách đúng mục đích. Hầu hết các đơn vị sử dụng ngân sách đều chấp hành tốt dự toán được giao, đảm bảo đúng chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức theo quy định.

Tóm lại, công tác quản lý và điều hành ngân sách 6 tháng đầu năm 2020 trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 nhưng vẫn đạt kết quả tốt, đáp ứng đầy đủ, kịp thời các yêu cầu, nhiệm vụ chi theo dự toán đã được bố trí như: chi cho con người, hoạt động bộ máy các cấp, tiến độ rút trợ cấp ngân sách đối với các huyện, kinh phí trợ cấp cho các đối tượng chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội, thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản; ngoài ra còn thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chi đột xuất theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh. Bên cạnh đó, tình hình tồn quỹ ngân sách cấp tỉnh và ngân sách các huyện, thị xã, thành phố luôn đảm bảo để kịp thời chi cho các nhiệm vụ chi đột xuất, cấp bách như thiên tai, dịch bệnh, an ninh quốc phòng,.... đúng quy định.

B. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020:

I. Nhiệm vụ trọng tâm:

1. Phần đầu hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020 được Hội đồng nhân dân tỉnh giao, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của địa phương trong điều kiện phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

2. Điều hành chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, chặt chẽ, đúng chính sách, chế độ quy định theo dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao từ đầu năm; trường hợp thu ngân sách nhà nước bị sụt giảm do dịch bệnh Covid-19, chủ động tiết kiệm, cắt giảm, giãn nhiệm vụ chi nhằm chia sẻ trách nhiệm cộng đồng với ngân sách nhà nước.

II. Giải pháp:

1. Về thu ngân sách nhà nước:

a) Bám sát sự chỉ đạo điều hành của Bộ Tài chính, tổ chức triển khai thực hiện tốt các cơ chế chính sách thuế, tài chính, tập trung tháo gỡ, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển ổn định, vững chắc, thu hút đầu tư, tăng thêm năng lực sản xuất mới, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo tiền đề để tăng thu ngân sách.

b) Triển khai đồng bộ các biện pháp, giải pháp tăng thu. Thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thu, phân tích cụ thể các nguyên nhân tác động làm tăng, giảm nguồn thu theo từng địa bàn, từng lĩnh vực, từ đó tổng hợp báo cáo kịp thời, đề ra các giải pháp quản lý thu có hiệu quả, phần đầu hoàn thành và vượt tối thiểu 5% dự toán thu năm 2020 được Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

c) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch và nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra ngay từ khi doanh nghiệp đã gửi tờ khai quyết toán thuế năm 2020, thu thập thông tin ngoài báo cáo của doanh nghiệp như thông tin từ ngân hàng, thông tin từ bên bán, thông tin từ bên mua,... để phần đầu hoàn thành chỉ tiêu theo kế hoạch.

d) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành chức năng trong việc rà soát hoạt động kinh doanh của hộ, cá nhân kinh doanh tập trung ở những địa bàn trọng điểm, những lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao như: du lịch, nhà hàng, khách sạn, kinh doanh qua mạng, thương mại điện tử, cho thuê nhà...

đ) Quản lý chặt chẽ nợ thuế, đôn đốc thu kịp thời bộ thuế phát sinh theo quy định, không để nợ mới phát sinh. Thực hiện các biện pháp đôn đốc và cưỡng chế thu nợ thuế theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Về chi ngân sách địa phương:

a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản:

- Đảm bảo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo dự toán năm 2020, nhằm đảm bảo thanh toán kịp thời khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành.

Không bổ sung dự án khởi công mới trong năm 2020 nếu không thật sự cấp thiết.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản, thực hiện nghiêm quy định của Luật đầu tư công và các quy định về quản lý vốn đầu tư. Ưu tiên thanh toán nợ xây dựng cơ bản, các khoản nợ vay của ngân sách địa phương phải trả khi đến hạn, tạm ứng ngân sách; nâng chất lượng công tác quản lý, giám sát thi công, tăng cường công tác thanh tra trong và sau đầu tư.

- Kiểm tra, đôn đốc tiến độ thu tiền bán nền các cụm, tuyến dân cư vượt lũ để đảm bảo nguồn trả nợ vay đầu tư tôn nền cụm, tuyến dân cư vượt lũ cho Ngân hàng Phát triển đúng hạn.

b) Chi thường xuyên:

- Điều hành theo dự toán được duyệt, thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí; các ngành, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, các cấp ngân sách căn cứ vào dự toán 2020 được giao phân bổ đúng quy định và sử dụng hợp lý, không đề xuất bổ sung ngoài dự toán khi chưa thật sự cần thiết.

- Các cấp ngân sách điều hành dự toán đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, chính sách an sinh xã hội, an ninh quốc phòng và các chế độ chính sách có liên quan đến chi con người đầy đủ, kịp thời theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra của cơ quan Tài chính, Kho bạc nhà nước, Thanh tra nhà nước trong việc quản lý sử dụng ngân sách, quản lý sử dụng tài sản công.

- Quản lý chặt chẽ nguồn dự phòng ngân sách đã bố trí dự toán ở các cấp ngân sách để xử lý các nhiệm vụ cấp bách phát sinh, như: phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, quốc phòng, an ninh,...

- Trường hợp ngân sách địa phương dự kiến bị giảm thu, phải chủ động dành nguồn dự phòng ngân sách địa phương và sử dụng các nguồn tài chính khác của địa phương để bù đắp hoặc điều chỉnh giảm chi tương ứng. Chủ động cắt giảm ít nhất 30% kinh phí hội nghị, công tác phí trong nước và 50% công tác phí nước ngoài; cắt giảm kinh phí lễ hội trong mùa dịch, chủ động rà soát, sắp xếp các nội dung chi theo thứ tự ưu tiên, để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện được trong năm 2020, giãn nhiệm vụ chi chưa thật sự cần thiết qua năm sau, giảm 10% kinh phí đối với các hoạt động còn lại không kể các khoản chi cho con người.

Trong điều kiện phải giữ các khoản chi chế độ, chính sách cho con người, tăng chi an sinh xã hội để có thêm nguồn lực hỗ trợ nền kinh tế, giảm khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, đề nghị các ngành, các cấp tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% các khoản chi thường xuyên (trừ khoản chi cho con người: lương, phụ cấp, trợ cấp).

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2020./.

Nơi nhận:

- TT TU, HĐND, UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- Sở Tài chính;
- VP UBND tỉnh: CVP, Phòng TH;
- Lưu: HCTC, Phòng KTTH.

(Đính kèm 02 biểu ước thực hiện thu, chi)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Lê Văn Nung

**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

(Kèm theo Báo cáo số 285/BC-UBND ngày 16/05/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Đơn vị tính: triệu đồng

| NỘI DUNG | DỰ TOÁN 2020 | | Ước thực hiện 6 tháng | % ƯTH số | |
|--|-------------------|-------------------|-----------------------|--------------------|--------------|
| | Trung ương | Địa phương | | Dự toán địa phương | Cùng kỳ |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5=4/3 | 6 |
| A. TỔNG THU NSNN TỪ KINH TẾ ĐỊA BÀN (I+II) | 6.648.000 | 6.757.000 | 3.608.000 | 53,40 | 85,98 |
| I. THU TỪ HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU | 221.000 | 240.000 | 80.000 | 33,33 | 19,59 |
| II. THU NỘI ĐỊA | 6.427.000 | 6.517.000 | 3.528.000 | 54,14 | 93,13 |
| Không kể tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết | 4.666.000 | 4.666.000 | 2.224.700 | 47,68 | 92,86 |
| 1. Thu từ KVDN do NN giữ vai trò chủ đạo TW QL | 279.000 | 279.000 | 95.000 | 34,05 | 71,14 |
| 2. Thu từ KVDN do NN giữ vai trò chủ đạo ĐP QL | 440.000 | 440.000 | 270.000 | 61,36 | 123,58 |
| 3. Thu từ KVDN có vốn đầu tư nước ngoài | 45.000 | 45.000 | 56.000 | 124,44 | 189,73 |
| 4. Thu từ KV kinh tế ngoài quốc doanh | 1.160.000 | 1.160.000 | 640.000 | 55,17 | 86,65 |
| 5. Lệ phí trước bạ | 360.000 | 360.000 | 146.300 | 40,64 | 83,20 |
| 6. Thuế SD đất phi nông nghiệp | 12.000 | 12.000 | 4.700 | 39,17 | 60,92 |
| 7. Thuế thu nhập cá nhân | 620.000 | 620.000 | 313.600 | 50,58 | 96,43 |
| 8. Thu thuế BVMT | 850.000 | 850.000 | 281.000 | 33,06 | 89,56 |
| - NSTW hưởng 100% | 533.800 | 533.800 | 176.000 | 32,97 | 89,32 |
| - Phân chia NSTW và NSDP | 316.200 | 316.200 | 105.000 | 33,21 | 89,95 |
| 9. Thu phí và lệ phí | 230.000 | 230.000 | 95.800 | 41,65 | 82,11 |
| Trong đó: Phí và lệ phí trung ương | 40.000 | 40.000 | 20.000 | 50,00 | 111,98 |
| 10. Thu tiền sử dụng đất | 300.000 | 300.000 | 300.000 | 100,00 | 150,05 |
| 11. Thu tiền cho thuê mặt đất mặt nước | 80.000 | 80.000 | 11.600 | 14,50 | 26,55 |
| 12. Các khoản thu tại xã (Quỹ đất công ích và hoa lợi công s | 2.000 | 2.000 | 500 | 25,00 | 93,46 |
| 13. Thu khác | 465.000 | 465.000 | 178.000 | 38,28 | 89,22 |
| + TW hưởng | 130.000 | 130.000 | 88.000 | 67,69 | 121,27 |
| + ĐP hưởng | 335.000 | 335.000 | 90.000 | 26,87 | 70,90 |
| 14. Thu cấp quyền khai thác khoáng sản | 17.000 | 17.000 | 74.000 | 435,29 | 264,72 |
| 15. Thu cổ tức, lợi nhuận được chia | 106.000 | 106.000 | 58.200 | 54,91 | 89,90 |
| 16. Thu Xổ số kiến thiết | 1.461.000 | 1.551.000 | 1.003.300 | 64,69 | 84,13 |
| B. TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG | 14.837.460 | 14.927.460 | 7.585.000 | 50,81 | |
| 1. Thu cân đối ngân sách từ KTĐB | 5.723.200 | 5.813.200 | 3.244.000 | 55,80 | |
| 2. Thu bổ sung từ NS cấp trên | 9.114.260 | 9.114.260 | 4.341.000 | 47,63 | |
| - Thu bổ sung cân đối + BS tiền lương | 6.649.966 | 6.649.966 | 3.325.000 | 50,00 | |
| - Thu bổ sung có mục tiêu | 2.464.294 | 2.464.294 | 1.016.000 | 41,23 | |

**ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

(Kèm theo Báo cáo số 288/BC-UBND ngày 20/05/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Đơn vị tính : triệu đồng

| NỘI DUNG | DỰ TOÁN 2020 | | Ước thực hiện 6 tháng | % UTH so | |
|---|-------------------|-------------------|--------------------------|-----------------------|---------------|
| | Trung ương | Địa phương | | Dự toán địa phương | Cùng kỳ |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5=4/3 | 6 |
| TỔNG CHI NSĐP (I+II+III+IV+V) | 14.837.460 | 14.927.460 | 6.859.000 | 45,95 | 114,08 |
| I/- CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN | 4.702.898 | 4.792.898 | 2.085.000 | 43,50 | 131,13 |
| - Chi đầu tư XDCB vốn trong nước | 1.300.996 | 1.300.996 | 586.000 | 45,04 | 110,57 |
| - Nguồn thu tiền sử dụng đất | 300.000 | 300.000 | 210.000 | 70,00 | 168,00 |
| - Nguồn Xổ số kiến thiết | 1.461.000 | 1.551.000 | 633.000 | 40,81 | 121,73 |
| - Trung ương bổ sung (mục tiêu + CTMTQG) | 1.640.902 | 1.640.902 | 656.000 | 39,98 | 158,07 |
| II/- CHI THƯỜNG XUYÊN | 9.878.331 | 9.876.529 | 4.774.000 | 48,34 | 107,95 |
| 1) Chi sự nghiệp kinh tế | | 1.205.768 | 450.000 | 37,32 | 106,49 |
| - Chi SN nông, lâm, thủy lợi | 216.412 | 331.805 | 160.000 | 48,22 | 77,39 |
| - Chi SN giao thông | 49.958 | 140.658 | 60.000 | 42,66 | 83,83 |
| - Chi SN kinh tế khác | 327.274 | 733.305 | 230.000 | 31,36 | 159,44 |
| 2) Chi sự nghiệp văn hóa | | 5.992.281 | 3.060.000 | 51,07 | 110,97 |
| a- Chi SN giáo dục và đào tạo | 3.930.727 | 3.940.332 | 1.874.000 | 47,56 | 104,35 |
| b- Chi SN y tế | | 1.062.037 | 510.000 | 48,02 | 104,73 |
| c- Chi SN nghiên cứu khoa học và công nghệ | 34.742 | 36.800 | 24.000 | 65,22 | 74,78 |
| d- Chi SN văn hóa - thông tin | | 107.974 | 55.000 | 50,94 | 98,70 |
| e- Chi SN phát thanh - truyền hình | | 33.448 | 16.000 | 47,84 | 101,15 |
| f- Chi SN thể dục - thể thao | | 121.942 | 45.000 | 36,90 | 109,22 |
| g- Chi đảm bảo xã hội | | 644.748 | 536.000 | 83,13 | 162,51 |
| 3) Chi quản lý hành chính | | 1.742.492 | 900.000 | 51,65 | 105,43 |
| 4) Chi an ninh, quốc phòng địa phương | | 361.157 | 194.000 | 53,72 | 85,36 |
| 5) Chi sự nghiệp hoạt động môi trường | | 227.124 | 80.000 | 35,22 | 183,41 |
| 6) Chi khác ngân sách | | 221.542 | 90.000 | 40,62 | 76,49 |
| 7) Chi từ nguồn TW bổ sung có mục tiêu | 126.165 | 126.165 | - | - | |
| III/.CHI TRẢ NỢ LÃI VAY | 7.600 | 7.600 | | - | |
| IV/- CHI BỔ SUNG QUỸ DỰ TRỮ TÀI CHÍNH | 1.170 | 1.170 | | - | |
| V/- DỰ PHÒNG | 247.461 | 249.263 | | - | |